

## MỤC LỤC

DỊCH PHẦN UTILITY PROGRAMS .....	1
DỊCH PHẦN USEFUL VOCABULARY .....	2
<b>Trang 58,59,60:</b> .....	2
<b>Trang 64,65,66:</b> .....	6
TRẢ LỜI CÂU HỎI.....	10
<b>A. ANSWER THE FOLLOWING QUESTIONS:</b> .....	10
<b>B. LANGUAGE WORK: MAKING DEFINITIONS:</b> .....	11
<b>C. PRACTICE: WRITE THE DEFINITIONS USING THE WORDS GIVEN</b> .....	11
<b>D. PRACTICE: CHOOSE THE CORRECT ANSWER:</b> .....	13
<b>E. MATCH THE TYPE OF SOFTWARE WITH THE DEFINITION.</b> .....	14

## **DỊCH PHẦN UTILITY PROGRAMS**

### **7.1.2 Những chương trình tiện ích**

Những chương trình tiện ích thực hiện yêu cầu liên quan đến duy trì sức khỏe phần cứng của máy tính của bạn hoặc dữ liệu máy tính của bạn. Một vài chương trình tiện ích bao gồm hệ điều hành. Một vài ví dụ của những chương trình tiện ích là:

#### **Những chương trình quản lý tệp**

Những chương trình quản lý tệp làm nó trở lên dễ dàng hơn để quản lý những tệp tin của bạn. Trong những ngày cao điểm của DOS, không cần phải cải thiện nhiều kiểu phương pháp chỉ dành cho văn bản mà DOS cung cấp. Nhiều chương trình được viết ra để giúp người dùng tìm kiếm những tệp tin, tạo và tổ chức những thư mục, sao chép, di chuyển, và đổi tên những tệp tin. Giao diện đồ họa mới hơn đi kèm với các hệ điều hành như Windows 95 đã giảm nhu cầu về các chương trình quản lý tệp thay thế.

#### **Những chương trình quản lý đĩa**

Những chương trình quản lý đĩa định dạng liên quan và đĩa chống phân mảnh. Chống phân mảnh có nghĩa là đưa những tệp tin vào đĩa sao cho toàn bộ tệp theo thứ tự. Điều này làm giảm thời gian truy cập tệp. Một số chương trình quản lý đĩa ngay cả khi bạn chỉ định rằng những tệp tin nhất định được truy cập thường xuyên, giống như chính hệ điều hành và thường xuyên sử dụng những chương trình, ở phía trước của đĩa. Một vài thứ tăng tốc mọi thứ thì sẽ có khách hàng.

#### **Phần mềm quản lý bộ nhớ**

Phần mềm quản lý bộ nhớ xử lý nơi mà đưa dữ liệu hiện hành của chúng vào trong những chương trình bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên. Chúng di chuyển các thư mục lưu trữ bộ nhớ nhất định ra khỏi đường đi. Điều đó có thể làm tăng hiệu quả bộ nhớ có sẵn bởi lấy tất cả các mảnh không sử dụng khác nhau trong một điểm, làm cho một số lượng có thể dùng được

#### **Chương trình dự phòng**

Một chương trình dự phòng, cái mà cũng khôi phục dữ liệu được sao lưu, là một điều bắt buộc nếu bạn có một vài dữ liệu trong tất cả cái mà bạn muốn giữ trong một thời gian. Phần mềm sẽ nén dữ liệu để chiếm ít không gian nhất.

#### **Những chương trình phục hồi dữ liệu**

Những chương trình phục hồi dữ liệu dành cho những người chỉ nói “rất tiếc!” Họ cố gắng khôi phục những tệp tin bị xóa hoặc bị hư hỏng (hỏng).

### **Những chương trình nén dữ liệu**

Nén dữ liệu vắt kiệt không gian trống được tạo bởi các sơ đồ định dạng.

### **Những chương trình chống vi rút**

Những chương trình chống vi rút là một chương trình bắt buộc khác. Chúng theo dõi máy tính về các hoạt động của vi rút, đó là những chương trình nhỏ khó chịu sao chép chúng tới những ổ đĩa khác để lây lan sang những máy tính khác. Những vi rút có thể có thể chỉ đơn thuần là làm phiền hoặc chúng có thể thám thính tới những tệp tin của bạn.

## **DỊCH PHẦN USEFUL VOCABULARY**

### **Trang 58.59,60:**

#### **1. Boot (khởi động):**

Để khởi động máy tính, điều kỳ lạ là thuật ngữ này được cho là bắt nguồn từ việc "tự kéo mình lên khỏi bootstraps".

*Người ta phải khởi động máy tính trước khi sử dụng nó.*

#### **2. CLI (command line interface – giao diện dòng lệnh):**

Một liên kết chỉ văn bản giữa một máy tính và nhà điều hành của nó.

*Kỹ thuật viên chuyên gia thích quản trị máy chủ Unix hơn máy Windows vì tốc độ và hiệu quả của giao diện dòng lệnh.*

#### **3. Compression (nén):**

Một phương pháp đóng gói dữ liệu để tiết kiệm không gian lưu trữ đĩa hoặc thời gian tải xuống.

*Tệp zip và tar Balls là hai kỹ thuật nén tệp phổ biến.*

#### **4. Device driver (trình điều khiển thiết bị):**

Phần mềm chuyển đổi dữ liệu từ một thành phần hoặc thiết bị ngoại vi thành dữ liệu mà hệ điều hành có thể sử dụng.

*Kỹ thuật viên hỗ trợ kỹ thuật đã hỏi người dùng gặp rắc rối nếu anh ta đã cập nhật trình điều khiển thẻ video của mình gần đây.*

#### **5. File permissions (quyền truy cập tệp tin):**

Một tập hợp các quy tắc nghiêm ngặt để kiểm soát đọc, ghi và thực thi quyền truy cập vào một thư mục tệp.

*Công ty đã chuyển từ hệ thống tệp FAT32 sang NTFS vì trước đây không hỗ trợ quyền truy cập tệp.*

#### **6. File name (tên file):**

Một tên xác định một loạt các bit được lưu trữ trên một máy tính hoặc phương tiện máy tính.

*Người đàn ông không biết mình không thể sử dụng khoảng trắng khi tạo tên tệp trong Unix.*

#### **7. Format (định dạng):**

Để chuẩn bị từ tính hoặc một đĩa để nhận dữ liệu hoặc xóa và chuẩn bị một ổ đĩa hiện có.

*Một đĩa mềm hoặc ổ đĩa cứng phải được định dạng trước khi có thể sử dụng.*

#### **8. GUI (giao diện người dùng đồ họa)**

Đây là một giao diện máy tính dựa trên biểu tượng được thiết kế để dễ học và sử dụng hơn giao diện dòng lệnh earlier. Windows và Mac OS là những ví dụ phổ biến nhất của loại giao diện này.

*Một số chuyên gia điện toán chưa bao giờ thực hiện chuyển đổi từ dòng lệnh sang giao diện GUI vì họ thấy nó làm chậm chúng.*

#### **9. Hidden file (tệp tin ẩn):**

Một tệp không xuất hiện theo mặc định trong danh sách thư mục; thông thường vì lý do bảo mật hoặc để tránh sự nhầm lẫn ở người dùng cuối.

*Quản trị viên buồn bã khi người dùng cuối tìm thấy để hiển thị và sau đó xóa một số tệp ẩn.*

#### **10. Install (cài đặt):**

Để sao chép và cấu hình một phần mềm trên máy tính.

*Người dùng phải gọi quản trị viên hệ thống để cài đặt một phần mềm mới cần thiết cho một dự án.*

#### **11. Kernel (nhân):**

Phần cơ bản của một hệ điều hành chịu trách nhiệm cung cấp quyền truy cập vào phần cứng của máy.

*Quản trị viên hệ thống cần nâng cấp kernel để cung cấp hỗ trợ riêng cho các ổ ATA Nối tiếp.*

## **12. Linux:**

Một phiên bản phần mềm miễn phí của UNIX được phát triển bởi một nhóm lập trình viên tình nguyện trên khắp thế giới.

*Linux ban đầu được phát triển bởi Linus Torvalds, người muốn có một hệ điều hành miễn phí giống như Unix chạy trên phần cứng PC tiêu chuẩn.*

## **13. Log off (đăng xuất):**

Để chấm dứt kết nối với máy tính hoặc mạng.

*Quản trị viên mạng đã tự động tắt hệ thống đăng xuất người dùng sau 10 phút không hoạt động.*

## **14. Log on (đăng nhập):**

Để nhập thông tin liên quan đến tên tài khoản và mật khẩu của tài khoản đó để truy cập tài nguyên máy tính.

*Người dùng máy tính không thể đăng nhập vì quên tên người dùng và mật khẩu.*

## **15. multitasking (đa nhiệm):**

Thực hiện đồng thời hai hoặc nhiều tác vụ của bộ xử lý.

*UNIX là môi trường đa nhiệm ban đầu và được thiết kế từ đầu để chia sẻ tài nguyên an toàn qua mạng.*

## **16. OS (hệ điều hành)**

Một liên kết phần mềm GUI hoặc CLI giữa máy tính và nhà điều hành; cũng cung cấp khuôn khổ cho phần mềm năng suất như trình duyệt web phù hợp với văn phòng, ngôn ngữ lập trình.

*Lập trình viên đã kiểm tra mã Java của mình trên nhiều hệ điều hành bao gồm Windows, Linux và Macintosh.*

## **17. Password (mật khẩu):**

Một thông tin xác thực bí mật bao gồm một chuỗi các ký tự.

*Quản trị viên mạng đã khiến người dùng thay đổi mật khẩu ba tháng một lần để giúp giữ an toàn cho hệ thống.*

**18. Terminate (chấm dứt):**

Để gây ra một quá trình hoặc một nhiệm vụ để dừng thực thi.

*Quản trị viên hệ thống cần chấm dứt thủ công một quy trình trước khi có thể khởi động lại hệ thống.*

**19. Uninstall (Hủy cài đặt):**

Để loại bỏ đúng và hoàn toàn một chương trình từ máy tính.

*Người dùng quyết định gỡ cài đặt chương trình vì anh ta chỉ sử dụng nó một trong sáu tháng.*

**20. Username (tên người dùng):**

Nhận dạng được cung cấp bởi người dùng để truy cập dịch vụ máy tính.

*Giáo viên đã cho mỗi học sinh một tên người dùng và mật khẩu duy nhất để truy cập vào máy tính.*

**21. Virtual Machine (Máy ảo):**

Một chương trình phần mềm bắt chước hiệu suất của thiết bị phần cứng để chạy an toàn hoặc độc lập với phần cứng thực tế.

*Để chạy các chương trình Java trong Windows, người ta cần tải xuống một máy ảo phù hợp.*

**22. Windows:**

Một họ các hệ điều hành được tạo bởi Microsoft; thường được chia thành loạt "9x" của các hệ thống dựa trên MS-DOS và loạt "NT" (NT, 2000, XP, Vista).

*Năm 2005, Microsoft Windows chạy trên 90% máy tính để bàn và máy tính xách tay.*

**23. X-Windows:**

Một GUI thay thế cho các hệ thống UNIX; nhiều trình quản lý cửa sổ chạy trên nó như Gnome và KDE; nó thường chỉ được gọi là "X".

*Người đàn ông đã rất ấn tượng về mức độ tương tự X-Windows đối với Microsoft Windows.*

## Trang 64,65,66:

### **1. Access (phần mềm Access):**

Một cơ sở dữ liệu phổ biến của Microsoft có trong bộ ứng dụng Microsoft.

*Chúng tôi đã sử dụng cơ sở dữ liệu Access trong nhiều năm nhưng cuối cùng chúng tôi phải nâng cấp một vài thứ lên mạnh hơn.*

### **2. AutoCorrect ():**

Trình kiểm tra chính tả và ngữ pháp của Microsoft, nó cung cấp cho người dùng các đề xuất cải thiện chính tả và ngữ pháp.

### **3. Beta version ():**

Một chương trình phần mềm được sử dụng cho mục đích thử nghiệm trước khi phát hành công khai.

*Dự án phần mềm của chúng tôi đang diễn ra đúng như kế hoạch; phiên bản beta hết và sản phẩm cuối cùng sẽ được phát hành khi hết lỗi.*

### **4. CSV (comma separate values- những giá trị phân tách bằng dấu phẩy):**

Một định dạng mở để trao đổi dữ liệu giữa các chương trình bảng tính.

*Một người đã nhập dữ liệu vào Excel bằng các giá trị được phân tách bằng dấu phẩy.*

### **5. Cut and paste ( cắt và dán):**

Hành động di chuyển khối văn bản từ nơi vị trí này sang vị trí khác trong tài liệu.

*Ctrl-X và Ctrl-V là phím tắt phổ biến để cắt và dán trong nhiều bộ xử lý văn bản.*

### **6. Document (tài liệu):**

Một tập tin chứa dữ liệu bằng văn bản.

*Sự cố của máy tính đã phá hủy hết tất cả tài liệu của anh ấy.*

### **7. Excel :**

Một ứng dụng bảng tính được phát triển bởi Microsoft và được sử dụng bởi hàng triệu người để tạo ra các bảng tính và đồ thị.

*Doanh nhân đã sử dụng Excel như một công cụ phân tích công việc chính của anh ấy.*

#### **8. Export ( xuất ):**

Để lưu trữ dữ liệu ở định dạng mà chương trình khác có thể đọc.

*Một người đã xuất tài liệu Word của mình dưới dạng .RTF để có thể nhập tài liệu này trên chương trình xuất bản trên máy tính để bàn của mình.*

#### **9. Footer ( chân trang):**

Dữ liệu có thể lặp lại mà diễn ra ở phần trên của tài liệu dưới cùng.

*CEO của công ty đã tức giận vì có một lỗi ở chân trang của website.*

#### **10. Header ( tiêu đề ):**

Dữ liệu có thể lặp lại diễn ra ở đầu mỗi tài liệu.

*Nhà phát triển web đã quyết định hướng hành động đầu tiên là thiết kế lại tiêu đề.*

#### **11. Help file ():**

Một tệp chứa hướng dẫn cách sử dụng tính năng nhất định của chương trình.

*Chàng trai quên một phím tắt chương trình phổ biến và phải nhìn vào tệp trợ giúp để làm mới bộ nhớ của anh ấy.*

#### **12. Import ( thêm ):**

Đưa một tệp dữ liệu bên ngoài vào trong một chương trình phần mềm máy tính.

*Một người muốn thêm một tài liệu văn bản vào trong cơ sở dữ liệu của anh ấy.*

#### **13. Macro ():**

Một chương trình tiết kiệm thời gian thường là nội bộ trong một ứng dụng mà sẽ thực thi một loạt các câu lệnh.

*Những macro của word đã trở nên phổ biến vào cuối năm 90 không phải là những công cụ năng suất mà là cách thức lan truyền vi-rút máy tính.*

#### **14. Merge ( trộn):**

Để gộp hoặc đặt cùng nhau như gộp 2 tài liệu Word hoặc 2 tập dữ liệu.



*Những công ty muốn xác nhập vì họ có thể chia sẻ những nghiên cứu và nguồn thực thi.*

#### **15. Office suite ( bộ ứng dụng văn phòng ):**

Một tập hợp của những trình năng suất đã được tích hợp thường bao gồm tối thiểu: bảng tính, bộ xử lý từ, cơ sở dữ liệu và trình trình diễn.

*Nhà phân tích công nghiệp báo cáo rằng Microsoft Office là bộ ứng dụng văn phòng hàng đầu hiện nay, nhưng gợi ý rằng Sun's Open Office cuối cùng có thể giành được thị phần lớn hơn.*

#### **16. Open office :**

Một bộ ứng dụng văn phòng mã nguồn mở phổ biến đã được khởi xướng bởi Sun Microsystems đã thiết kế để cạnh tranh đặc biệt với MS Office.

*Không như Microsoft Office, Open Office miễn phí và sẵn có với nhiều phiên bản cho hệ Windows và dựa trên UNIX.*

#### **17. Outlook :**

Một chương trình quản lý thông tin cá nhân hoặc thư điện tử phổ biến từ Microsoft có trong bộ MS Office.

*Bill đã nói rằng ông ấy có lẽ đã thất bại nếu không có Outlook, vì đó là nơi mà anh ấy giữ tất cả thư điện tử và liên lạc.*

#### **18. PIM (quản lý thông tin cá nhân ):**

Một ứng dụng mà lưu trữ thông tin mà cần được truy cập nhanh chóng như các cuộc họp, liên lạc, ghi chú, danh sách.

*Microsoft gồm một bộ quản lý thông tin cá nhân mà đã trở thành tiêu chuẩn công nghiệp và có thể tương thích với nhiều máy PDA.*

#### **19. Presentation program (Chương trình trình chiếu):**

Một ứng dụng được sử dụng để trình chiếu hoặc giao tiếp ý tưởng và tiến trình với một nhóm; ví dụ như PowerPoint, Impress và Keynote.

*Chuyên gia tiếp thị phải có lệnh tốt của chương trình trình diễn như PowerPoint nếu họ mong đợi tạo ấn tượng những cuộc nói chuyện tiếp thị và buôn bán.*

#### **20. Menu đồ xuống:**

Một lược đồ điều hướng được ẩn một phần theo mặc định và được tiết lộ đầy đủ bằng cách nhấp vào cha mẹ của nó.

*Nhiều ứng dụng giàu tính năng như Microsoft Word sử dụng menu đổ xuống để giữ cho giao diện không bị lộn xộn quá mức.*

## **21. RTF ( định dạng văn bản đa dạng ):**

Một tiêu chuẩn mở của mã hóa tài liệu được định dạng để dễ dàng chuyển giữa các ứng dụng.

Công ty đã sử dụng nhiều bộ xử lý văn bản và hệ điều hành khác nhau, vì vậy họ đã tiêu chuẩn hóa thành Định dạng văn bản đa dạng làm định dạng tệp chính thức.

## **22. Search and replace (Tìm kiếm và thay thế):**

Một tính năng nơi mà một chuỗi nhất định có thể được định vị và được thay thế bởi chuỗi khác.

*Một người đã sai chính tả một từ nhiều lần trong tài liệu của anh ấy, nhưng anh ấy đã sửa nó với một toán tử tìm kiếm và thay thế đơn.*

## **23. Shareware :**

Phần mềm mà có thể được phân phối một cách tự do và được đánh giá trong một khoảng thời gian giới hạn.

*Phần lớn các công ty có 1 phiên bản shareware của những sản phẩm của họ với 30 ngày dùng thử miễn phí.*

## **24. Spreadsheet ( bảng tính ):**

Một bảng dữ liệu số trong đó các hàng và các cột liên quan với nhau bởi các phép toán.

*Quản lý kinh doanh đã sử dụng một bảng tính cho hầu hết các báo cáo của mình.*

## **25. Word:**

Một bộ xử lý văn bản của Microsoft trong bộ ứng dụng MS Office phổ biến.

*Thư ký đã có một thời gian học Word khó khăn vì tất cả các chức năng ẩn.*

## **26. Word processor ( bộ xử lý văn bản ):**

Phần mềm cho việc nhập, sửa và in thông tin văn bản chính.

*Thư ký dành cả ngày của cô ấy để đánh bản ghi âm vào bộ xử lý văn bản.*

### **TRẢ LỜI CÂU HỎI**

#### **A. ANSWER THE FOLLOWING QUESTIONS:**

1. What is system software?

*System software is a catch-all term for the programs that handle the running of the computer's hardware.*

2. How many types of system software are there? What are they?

*There are 2 systems software. They are Operating system and Utility programs.*

3. What is an operating system (OS)?

*It is a generic term for the multitasking software layer lets you perform a wide array of lower lever tasks with the computer.*

4. What is a kernel?

*It is the fundamental part of an operating system responsible for providing access to the machine's hardware.*

5. What is the typical difference between GUIs and CLIs?

*GUIs are intended for general use and CLIs are intended for use by computer engineers and system administrators.*

6. What is the function of utility programs?

*Utility programs perform tasks related to the maintaining of the computer'health- hardware or data.*

7. List all the utility programs mentioned in the passage.

*File Management programs, Disk Management programs , Memory Management Software, Backup Program, Data Recovery programs, Data compression programs, and Anti-virus programs.*

8. What are the goals of application software?

*The goals of application software are flexibility, efficiency, and user-friendliness.*

9. In what versions are applications released?

*Applications are released different versions: alpha version, beta version, release candidates, trial versions, full versions, and upgrade versions.*

10. What is the most common software application today?

*The most common software application today is the office suite.*

### **B. LANGUAGE WORK: MAKING DEFINITIONS:**

- An icon is a small picture on a computer screen.
- A palmtop is a very small computer which can be held in one hand.
- Help file RTF is an open standard of encoding which is formatted documents for easy transfer between applications.
- Help file RTF is a file containing instructions how to use a certain feature or program.
- Word processor is software for entering, editing and printing primarily textual information.

### **C. PRACTICE: WRITE THE DEFINITIONS USING THE WORDS GIVEN**

**Eg. Icon / be / on-screen picture / that / represent / specific command.**

→ An icon is an on-screen picture that represents a specific command.

1. Multitasking / ability / execute / more than one task / same time.

*Multitasking's ability is executing more than one task in the same time.*

2. Excel / be / spreadsheet application / which / used / create spreadsheet / graph.

*Excel is a spreadsheet application which used to create spreadsheet and graph.*

3. A Personal Information Manager / be / computer program / that / provide / a variety / tools / organizing work.

*A Personal Information Manager is a computer program that provides a variety*

*for tools and organizing work.*

4. Presentation program / be/ application / for / present and communicate / ideas and procedures / a group / people.

*Presentation program is an application that uses for presenting and communicating the ideas and procedures with a group and people.*

5. DTP / be/ a process / designing documents for publishing / using a computer system.

*DTP is a process of designing documents for publishing that using a computer system.*

6. Software / consist/ instructions / executed by a computer.

*Software consist of instructions for executed by a computer.*

7. Virtual machine / be / software program / which / mimic / the performance of a hardware device / run securely or independent of the actual hardware .

*Virtual machine is a software program which mimics the performance of a hardware device and run securely or independent of the actual hardware .*

8. GUI / be / program interface / that / take advantage / the computer's graphic capabilities / make the program easier to use.

*GUI is a program interface that takes advantage of the computer's graphic capabilities and makes the program easier to use.*

9. Device driver / be / software / which / convert / data / from a component or peripheral / data used by an OS.

*Device driver is a software which converts the data from a component or peripheral into data used by an OS.*

10. Operating system / be/ set / programs and files / that / control the hardware and software resources / a computer system.

*Operating system is the set of programs and files that controls control the hardware and software resources of a computer system.*

#### **D. PRACTICE: CHOOSE THE CORRECT ANSWER:**

1. Turn on your computer. It will usually take a few minutes to....  
**a. .boot itself**                      **b. .boot up**                      **c. .get booted**
2. Windows XP, Macintosh OSX and Linux are.....  
**a. operating systems**              **b. operating tools**              **c. operators**
3. On my computer, I have a picture of my cat as the.....  
**a. desktop background**      **b. desktop picture**              **c. desktop scene**
4. Microsoft Word, Adobe Acrobat and Corel Draw are programs or.....  
**a. applicators**                      **b. appliers**                      **c. applications**
5. To open Microsoft Word, click on the.....  
**a. picture**                      **b. symbol**                      **c. icon**
6. Software which is easy to use is.....  
**a. user-easy**                      **b. user-friendly**                      **c. usable**
7. Software which is obvious to use is.....  
**a. intuitive**                      **b. guessable**                      **c. comprehensible**
8. Software which is not obvious to use is.....  
**a. counter-intuitive**              **b. unintuitive**                      **c. non-intuitive**
9. Software for use by children and schools is.....  
**a. learning**                      **b. teaching**                      **c. educational**
10. Software for use by businesses is.....  
**a. commercial**                      **b. businesslike**                      **c. busy**
11. Software made especially for one company is.....  
**a. one-off**                      **b. unique**                      **c. tailor-made**
12. Software for use at home is.....  
**a. for home use**                      **b. for house use**                      **c. for household use**
13. Software which has been illegally copied is.....  
**a. unreal**                      **b. pirated**                      **c. fake**

14. Software which has been bought from the company that produced it is.....

a. real

b. justified

c. **licensed**

**E. MATCH THE TYPE OF SOFTWARE WITH THE DEFINITION.**

<b>1.</b> trial version	<b>a.</b> A <b>simplified</b> version which is cheaper to buy.
<b>2.</b> shareware	<b>b.</b> Software which is in the <b>public domain</b> . Anybody can use it without paying.
<b>3.</b> freeware	<b>c.</b> The <b>full version</b> with all the features.
<b>4.</b> home-use version	<b>d.</b> You can try it for a while for free. Then if you want to keep using it, you are expected to pay a small <b>fee</b> to the writer.
<b>5.</b> professio version	<b>e.</b> You can use it for free for a while (often a month). When the <b>trial period</b> finishes, you have to pay, or the program will <b>de-activate</b> .

My answer:

1-d	2-e	3-b	4-a	5-c
-----	-----	-----	-----	-----





